BÀI: OT, ƠT, ÔT, UT, ƯT

Bài 1: Em hãy đọc lớn các tiếng, từ ứng dụng dưới đây

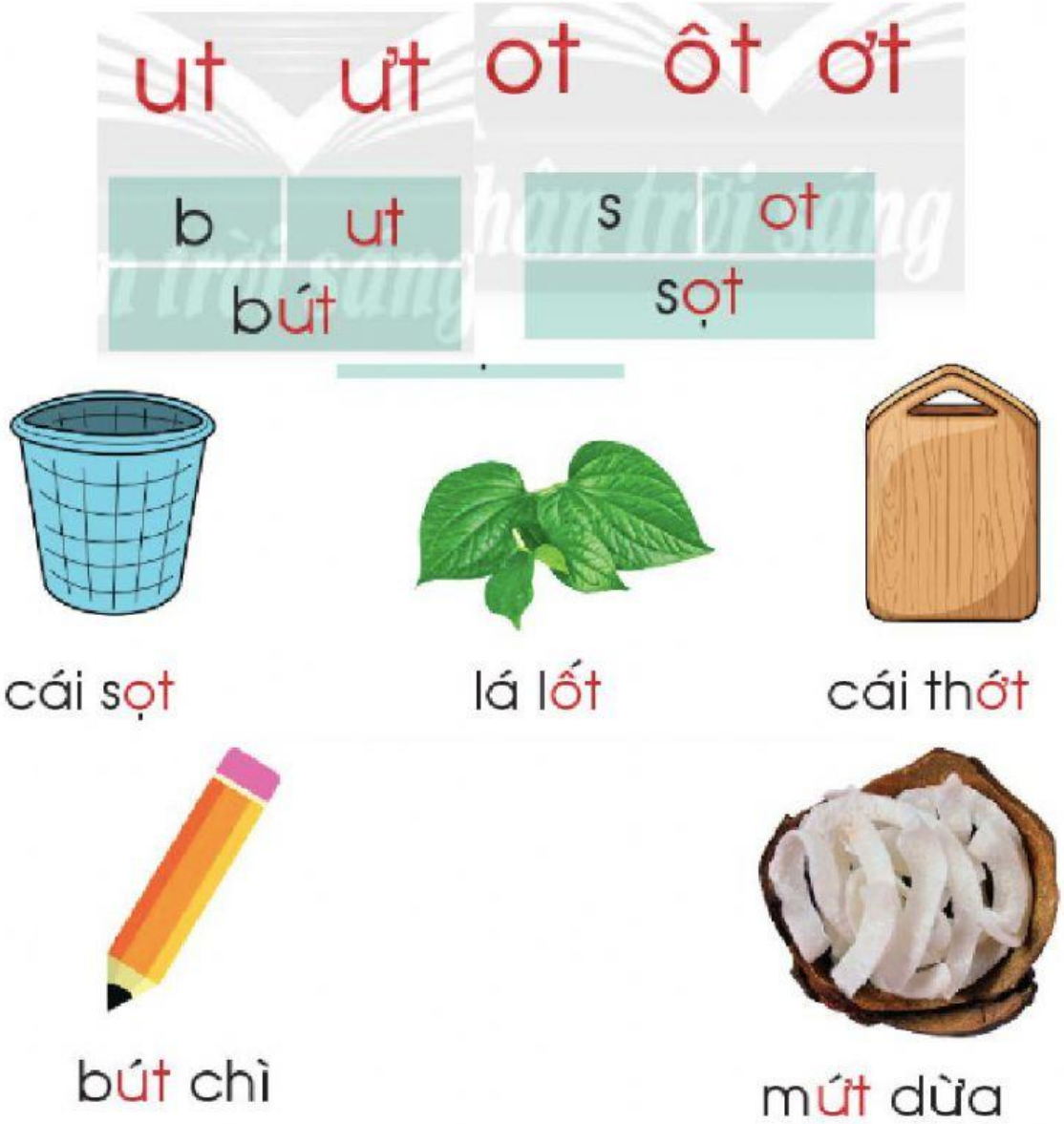

Bài 2: Điền vần ot, ơt hay ôt

LIVEWORKSHEETS

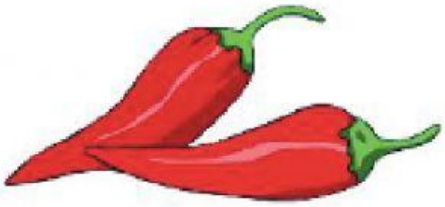

quả ……..

…….. trà

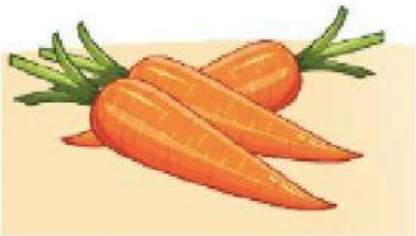

…….. mì

củ cà ……

Bài 2: Điền vần ut hay ưt

gạo l……..

vết n……..

LIVEWORKSHEETS

Voi ma m.....

Máy hút b……..

Bài 3: Điền tên tương ứng với mỗi bức tranh

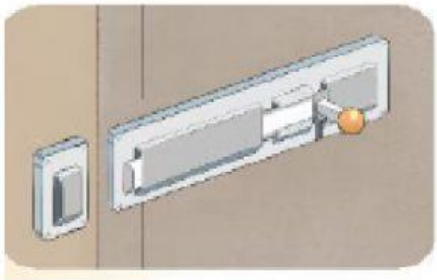

LIVEWORKSHEETS

Bài 4: Chọn từ thích hợp và điền vào chỗ trống

1. gật, vẹt, tốt, đút, ớt

Bé và .....

Bé hái .....

..... cho vẹt

Vẹt ..... đầu:

"Bé ..... quá!"

LIVEWORKSHEETS

Bài 5: Nối

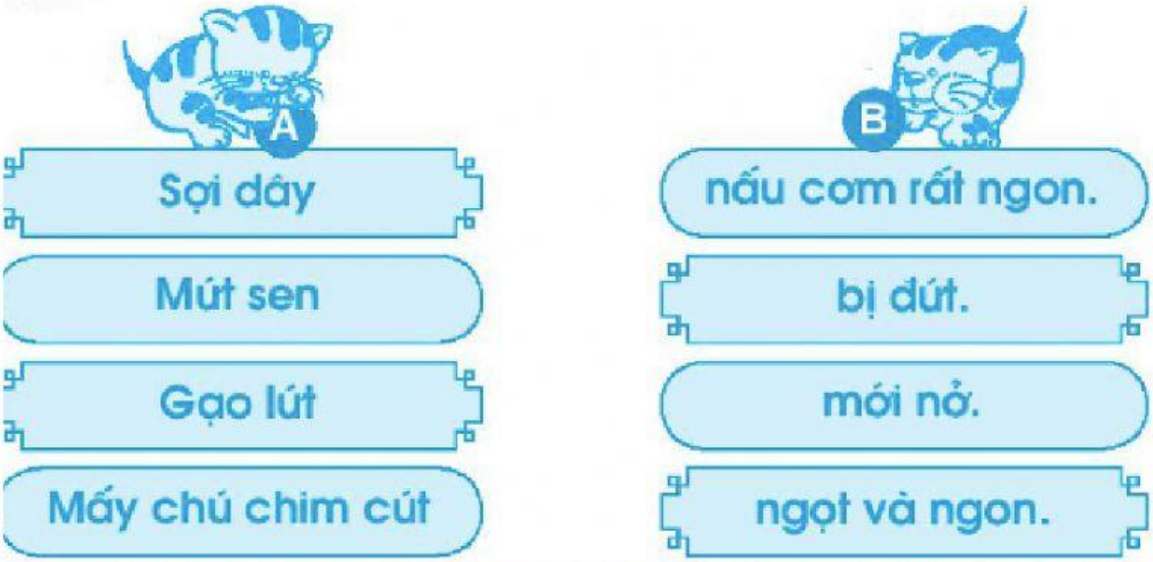

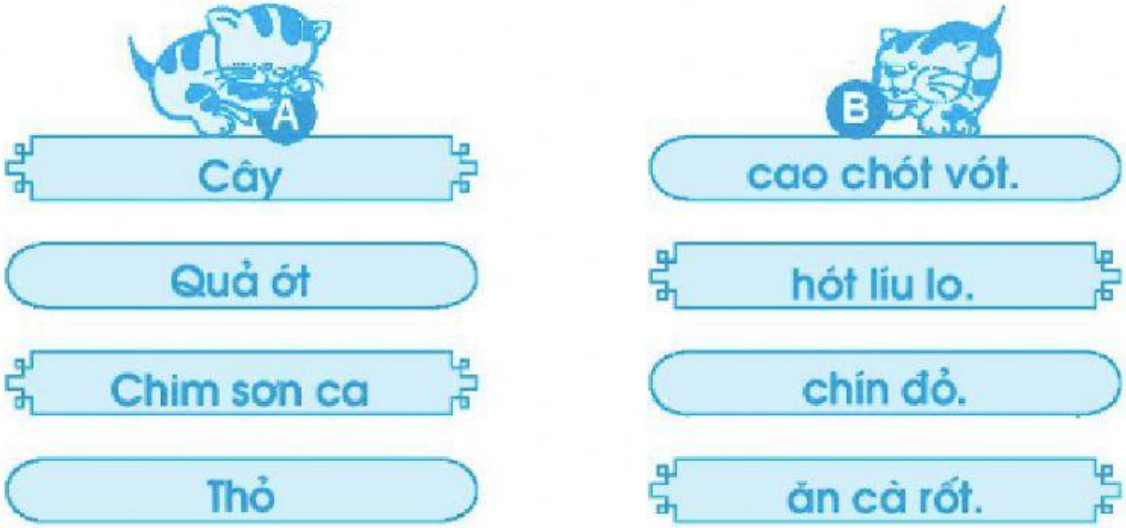

Bài 6: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

Mẹ và bà nấu bữa trưa. Bé nhặt rau. Chị gọt cà rốt. Bà vừa cắt ớt vừa nói:

– Hai cháu của bà thật khéo tay.

- **Ai nấu bữa trưa?**

LIVEWORKSHEETS

- **Bé làm gì?**

- **Chị làm gì?**

- **Bà nói điều gì?**

Ba mua về cái máy hút bụi.
Bà bảo từ ngày có cái máy này,
nhà hết bụi, cả nhà đỡ vất vả.

- **Ba mua cái gì?**

- **Bà bảo điều gì?**

LIVEWORKSHEETS